

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/7/2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Tùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Anh

Ông Phạm Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 550/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST-DS ngày 21/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2023/QĐST – HPT ngày 07/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Văn N - sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: khóm 4, thị trấn U M, huyện U M, tỉnh CM.

- Bị đơn: Trương Thị Bé H - sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 30/7, đường số 3, tổ 7, khu phố 3, Thị trấn GR, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2022 và bản tự khai, nguyên đơn anh Võ Văn N trình bày:

Vào năm 2017 anh và chị H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn U M. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc, không có tiếng nói chung nguyên nhân do điều kiện kinh tế của

anh quá khó khăn nên từ tháng 12/2020 chị H đã bỏ nhà ra đi, bỏ con lại cho anh nuôi dưỡng mà chưa một lần quay lại thăm con hay gọi điện thoại hỏi thăm. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên làm đơn xin ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung: Võ Thị Như Y – sinh ngày 26/5/2017, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

* Bị đơn chị Trương Thị Bé H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không hợp tác, không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và HĐXX tuân thủ đúng quy định.

- Về nội dung vụ án: cho anh N, chị H được ly hôn; giao con chung cho anh N nuôi dưỡng; tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung theo anh N không có và chị H cũng không có lời khai nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Võ Văn N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung với chị Trương Thị Bé H. Chị H hiện đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại Thị trấn GR. Như vậy, đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn, con chung” theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo Điều 35 BLTTDS.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Anh N là nguyên đơn, chị H là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 BLTTDS để tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị Hiền có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn U M nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Anh N xác định cuộc sống chung giữa anh và chị Hn không được hạnh phúc do điều kiện kinh tế của anh quá khó khăn, chị H bỏ đi từ tháng 12/2020 cho đến nay mà không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh mới làm đơn ly hôn. Tuy chị H không có lời khai nhưng qua làm việc với anh Trương Hồng T (anh trai của chị H) đã xác định được chị H từ Cà Mau quay về Đồng Nai sinh sống từ tháng 12/2020 cho đến nay, chị H để con lại cho anh N nuôi dưỡng, chưa khi nào quay về lại Cà Mau để thăm con. Như vậy mâu thuẫn giữa hai anh chị là có thật, chị H nhận được các giấy triệu tập của Tòa án lên làm việc nhưng

không hợp tác chứng tỏ chị không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Do đó, xét thấy cần thiết cho anh N được ly hôn với chị H là phù hợp.

[5] Về con chung: cháu Võ Thị Như Y – sinh ngày 26/5/2017 từ tháng 12/2020 đến nay đều do anh N chăm sóc, chị H chưa khi nào quay lại thăm con nên cần thiết giao cháu cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng: do anh N không yêu cầu nên tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: theo anh N khai là không có và cũng không có ai yêu cầu nên không xét.

[8] Về án phí: Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Xét ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên.

- Về nội dung vụ án: xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội Đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật TTDS;

Căn cứ điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Cho anh Võ Văn N được ly hôn với chị Trương Thị Bé H.

2. Về con chung: giao cháu Võ Thị Như Y – sinh ngày 26/5/2017 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi cần thiết, anh N và chị H được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: theo anh N khai không có và cũng không có ai yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh N nộp 300.000 đồng án phí LHST. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh N đã nộp tại biên lai số 0006758 ngày

28/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thành án phí. Anh N đã nộp đủ án phí.

Báo cho anh N biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H. Xuân Lộc;
- UBND Thị trấn U M (29/2017);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tùng